

ÔN THI HỌC SINH GIỎI VĂN 12



CHUYÊN ĐỀ LÝ LUẬN VĂN HỌC

Người soạn: Quỳnh Như



MỤC LỤC

MỘT SỐ THUẬT NGỮ TRONG VĂN HỌC	2
CHUYÊN ĐỀ 1: ĐẶC TRƯNG CỦA VĂN HỌC	3
CHUYÊN ĐỀ 1.2: ĐẶC TRƯNG NGÔN NGỮ VĂN HỌC	8
CHUYÊN ĐỀ 2: CHỨC NĂNG VĂN HỌC	11
CHUYÊN ĐỀ 3: TIẾP NHẬN VĂN HỌC	16
CHUYÊN ĐỀ 4: NHÀ VĂN VÀ QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO	19
CHUYÊN MỤC: NHẬN ĐỊNH VĂN HỌC HAY VÀ CÁCH ỨNG DỤNG.....	23
CHUYÊN MỤC: HỌC LÝ LUẬN VĂN HỌC QUA NHỮNG ĐOẠN VĂN HAY ...	27

MỘT SỐ THUẬT NGỮ TRONG VĂN HỌC

(*Nguồn:* Kênh thầy “Trần Lê Duy”)

STT	THUẬT NGỮ	ĐỊNH NGHĨA
1	Văn học	Nghệ thuật ngôn từ, phản ánh hiện thực cuộc sống bằng cách sáng tạo ra những hình tượng văn học, thể hiện tư tưởng, cảm xúc của người viết về cuộc đời
2	Con người (<i>trong văn học</i>)	Đối tượng phản ánh chính của văn học, văn học quan tâm đến con người trên phương diện thẩm mỹ và xã hội
3	Giá trị thẩm mỹ	Khả năng mang đến những khoái cảm thẩm mỹ, hướng người đọc đến cái đẹp
4	Tư tưởng trong tác phẩm văn học	Những suy nghĩ, trăn trở, những triết lí, lí giải cũng như giải pháp cho hiện thực được nhà văn gửi gắm trong tác phẩm văn học
5	Tình cảm trong tác phẩm văn học	Những rung động, cảm xúc, tình cảm của người viết gửi gắm trong tác phẩm văn học
6	Phản ánh (<i>tính chất của văn học</i>)	Tính chất của văn học khẳng định tác phẩm văn học phải bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống, phản ánh hiện thực cuộc sống
7	Sáng tạo (<i>tính chất của văn học</i>)	Tính chất của văn học đòi hỏi cái riêng trong tác phẩm, yêu cầu người viết phải luôn đổi mới, không lặp lại người khác và chính mình
8	Nội dung của tác phẩm văn học	Những điều tác phẩm văn học thể hiện, đó là hiện thực cuộc sống đã được nhà văn ý thức, lí giải, thể hiện tư tưởng, cảm xúc của nhà văn. Bao gồm: Hiện thực được tái hiện, tư tưởng, tình cảm.
9	Hình thức nghệ thuật của tác phẩm văn học	Là sự hợp thành của nhiều yếu tố: Nghệ thuật sử dụng ngôn từ, các đặc trưng thể loại, biện pháp kết cấu xây dựng nhân vật... nhằm tạo ra “hình hài” để tác phẩm đến được với người đọc
10	Hình tượng nghệ thuật	Phương thức phản ánh hiện thực của nghệ sĩ, là hiện thực đời sống được tái hiện bằng trí tưởng tượng sáng tạo
11	Giá trị nhân đạo	Hệ tư tưởng tôn vinh các giá trị của con người: Thương xót cho con người, đề cao vẻ đẹp con người, trân trọng ước mơ của con người, tố cáo thế lực chà đạp lên con người.
12	Giá trị hiện thực	Khả năng của văn học trong việc phản ánh chân thực hiện thực xã hội, khái quát được bản chất, quy luật của hiện thực cuộc sống

CHUYÊN ĐỀ 1: ĐẶC TRƯNG CỦA VĂN HỌC

(*Nguồn:* Tài liệu của Xóm + Sưu tầm tổng hợp)

I. VĂN HỌC NHẬN THỨC, PHẢN ÁNH ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI (Đặc trưng đối tượng):

- Văn học có thể miêu tả hoặc đề cập đến nhiều đối tượng khác nhau song bao giờ con người cũng là trung tâm của văn học: Trung tâm nhận thức, trung tâm giá trị, trung tâm đánh giá, trung tâm kết tinh các kinh nghiệm, các mối quan hệ.

- Dù hiện ra trực tiếp hay gián tiếp thì con người vẫn là đối tượng trung tâm chi phối các đối tượng khác. Văn học quan tâm đến quan hệ người kết tinh trong các sự vật.

- Văn học nhận thức, phản ánh con người một cách tổng hợp, toàn vẹn trong mọi quan hệ đời sống đa dạng, phức tạp, tập trung khám phá chiều sâu khôn cùng trong tâm hồn con người.



Nhận định:

1. “Văn học là nhân học” – **M. Gorki**

2. “Văn học và cuộc sống là hai vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người” –

Nguyễn Minh Châu

3. “Mục đích chính của nghệ thuật là nói lên sự thật về tâm hồn con người. Nghệ thuật là chiếc kính hiển vi mà người nghệ sĩ dùng để soi vào những điều bí ẩn của tâm hồn mình và trình bày những điều bí ẩn chung cho mọi người” – **Lev Tolstoy**

4. “Văn chương có loại đáng thờ và loại không đáng thờ. Loại không đáng thờ là loại chỉ chuyên chú ở văn chương, loại đáng thờ là loại chuyên chú ở con người” – **Nguyễn Văn Siêu**

II. NHẬN THỨC, PHẢN ÁNH ĐỜI SỐNG TRONG VĂN HỌC KHÔNG TÁCH RỜI VỚI VIỆC THỂ HIỆN TƯ TƯỞNG, TÌNH CẢM, ƯỚC MƠ VÀ KHÁT VỌNG CỦA NHÀ VĂN ĐỐI VỚI CON NGƯỜI VÀ CUỘC SỐNG (Đặc trưng nội dung):

- Văn học là tấm gương soi rọi hiện thực cuộc sống => Người nghệ sĩ phản ánh chân thực, sinh động những hiện thực cuộc sống, những trải nghiệm mà mình mắt thấy tai nghe.
- Cái đẹp của nghệ thuật trước hết nằm ở hiện thực được phản ánh. Điều thu hút độc giả chính là sự chân thật, sự chân thật ấy nằm ở đời sống vì độc giả chỉ tin vào những điều có thực và gần với cuộc đời họ mà thôi.

Nhận định:

1. “Một nhà văn không thành thực không bao giờ là nhà văn có giá trị. Nhưng không phải cứ thành thực là trở nên nghệ sĩ. Nhưng nghệ sĩ không thành thực chỉ là người thợ khéo tay mà thôi” – **Thạch Lam**

2. “Vạt áo của triệu nhà thơ không bọc hết vàng mà đời rơi vãi. Hãy nhặt lấy chữ của đời mà góp nên trang” – **Chế Lan Viên**

3. “Cuộc đời là nơi xuất phát cũng là nơi đi tới của văn học” – **Tố Hữu**

4. “Bài thơ anh anh làm một nửa mà thôi
Còn một nửa cho mùa thu làm lấy
Cái xào xạc hồn anh chính là xào xạc lá
Nó không là anh nhưng nó là mùa”

(“Sổ tay thơ”, **Chế Lan Viên**)

5. “Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than” – **Nam Cao**

6. Trong văn bản “Tiếng nói của văn nghệ”, **Nguyễn Đình Thi** viết: “Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ. Anh gửi vào tác phẩm một lá thư, một lời nhắn nhủ, anh muốn đem một phần của mình góp vào đời sống chung quanh”

7. “Thơ sinh ra từ tình yêu và lòng căm thù, từ nụ cười trong sáng hay những giọt nước mắt cay đắng” – **Rasul Gamzatov**

8. “Thơ là âm nhạc của tâm hồn, nhất là những tâm hồn cao cả, đa cảm” – **Voltaire**

9. “Công việc của nhà văn là phát hiện ra cái đẹp ở chỗ không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, để cho người đọc một bài học trông nhìn và thưởng thức” – **Thạch Lam**

10. “Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói của tình cảm con người, là sự tự giải bày và gửi gắm tâm tư” – **Lê Ngọc Trà**

- Mỗi tác phẩm văn học bao giờ cũng được viết ra từ cảm hứng mãnh liệt của nhà văn trước những vấn đề đời sống. Đó là những tình cảm ở mức độ mãnh liệt nhất trở thành cảm hứng cho sáng tạo nghệ thuật. Bên cạnh đó tình cảm trong văn chương trước hết mang đậm màu sắc cá nhân, cá thể của người nghệ sĩ. Tình cảm ấy có thể xuất phát từ nỗi niềm riêng tư nhất, những cảnh huống cụ thể, tất cả dồn tụ, tích lũy, thôi thúc người nghệ sĩ cầm bút. “Viết giống như một sự giải thoát”. Nghệ thuật không những cần thiết phải biểu hiện những tình cảm cá nhân nhưng đó không phải là những cá biệt nhất thời, ngẫu nhiên mà

còn phải mang ý nghĩ khái quát chung nào đó. *Tình cảm trong nghệ thuật do đó là tình cảm mang màu sắc xã hội, là một loại “tình cảm thông minh”.*

- Văn học phản ánh đời sống thông qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ. Chính vì vậy nội dung văn học không chỉ phản ánh hiện thực đời sống mà còn gắn liền với tình cảm chủ quan của người nghệ sĩ. Nhà văn không bao giờ phản ánh hiện thực một cách vô hồn, không bao giờ chỉ chụp ảnh đời sống như nó vốn có. *Hiện thực đời sống trong tác phẩm văn học bao giờ cũng là hiện thực gửi gắm những tâm tư, tình cảm, thể hiện sự nghiền ngẫm hiện thực, lí giải hiện thực... của mỗi nhà văn.* Nói cách khác **văn học là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.** Do đó, cùng viết về một đề tài những mỗi nhà văn lại có một cách khám phá, phản ánh, đánh giá riêng. Điều này tạo nên tính đa dạng, phong phú, không lặp lại của nội dung văn học.

- Đến với văn học ta không thể chỉ khám phá tác phẩm phản ánh hiện thực gì mà hơn thế cảm nhận phải cảm nhận, phân tích, đánh giá tư tưởng, tình cảm, ước mơ, khát vọng mà nhà văn gửi gắm qua tác phẩm đó như thế nào.

III. VĂN HỌC NHẬN THỨC ĐỜI SỐNG VÀ THỂ HIỆN TƯ TƯỞNG, TÌNH CẢM BẰNG HÌNH TƯỢNG NGHỆ THUẬT (Đặc trưng cách tư duy, phương tiện phản ánh):

- “Hình tượng nghệ thuật là các khách thể đời sống được nghệ sĩ tái hiện bằng tưởng tượng sáng tạo trong tác phẩm nghệ thuật” – (“**Từ điển thuật ngữ văn học**”)

- Khi đọc tác phẩm văn học, ta bước vào thế giới khác. Đó là thế giới của các hình tượng.

IV. VĂN HỌC LÀ NGHỆ THUẬT NGÔN TỪ. NGÔN TỪ LÀ CHẤT LIỆU XÂY DỰNG HÌNH TƯỢNG (Đặc trưng chất liệu):

- Trong lao động nghệ thuật, nhà văn thực sự là nhà phu chữ.

- Đặc điểm ngôn từ:

a. Tính chính xác và tinh luyện:

✍ Nhận định:

1. “Phải phí tốn nghìn cân quặng chữ
Mới thu về một chữ mà thôi
Nhưng chữ ấy làm cho rung động
Triệu trái tim trong hàng triệu năm dài”

Mai-a-cốp-xki

2. “Ngôn ngữ nhân là “tiếng nói nguyên liệu” còn ngôn ngữ văn học là “tiếng nói đã được bàn tay thợ nhào luyện”” – **M.Gorki**

b. Tính hàm súc và đa nghĩa:

✍ Nhận định:

1. “Nhà thơ trả chữ với giá cắt cổ
Như khai thác chất hiếm radium
Lấy một gam phải mất hàng bao công lực
Lấy một chữ phải mất hàng tấn quặng ngôn từ” – **Bêlinxki**

2. “Ý hết mà lời dừng, ấy là lời rất mừng trong thiên hạ. Nhưng lời dừng mà ý chưa hết lại càng hay tuyệt” – **Lê Quý Đôn**

 Dẫn chứng:

Học giả Daisetz Suzuki cho rằng sức ám thị và tính hàm súc là bí quyết của thơ Haiku nói riêng cũng như của nghệ thuật Nhật Bản nói chung. Điều tôi kỳ khi làm thơ haiku là thích lý luận đông dài, **“khi tình cảm đã đạt đến mức độ cao nhất, ta lặng thinh, bởi lẽ không có ngôn ngữ nào có thể diễn tả thích đáng”**. Bài thơ Haiku của thiên giả thi sĩ lỗi lạc Nhật Bản Matsuo Basho từng viết:

**“Lệ trào nóng hổi
tan trên tóc mẹ
làn sương thu”**

Bài thơ được Basho viết khi ông đang trên đường đi về tỉnh Kansai bỗng hay tin mẹ mất, cầm trên tay di vật của mẹ, ông đau đớn viết nên những dòng thơ trên. Nỗi đau xót hóa thành giọt nước mắt *“nóng hổi”* tuôn trào xuống bàn tay cầm mớ tóc bạc của người mẹ đã khuất. Nhà thơ có thể viết nên những dòng cảm xúc thật dài, thật thiết tha của nỗi đau mất mẹ, nhưng ở đây, Basho chỉ dùng vài câu thơ càng khiến nỗi đau ấy nén chặt lại để rồi tuôn ra thành giọt nước mắt đầy chua xót. Có lẽ nếu dừng lại ở đây cũng đã đủ cho bạn đọc hiểu về sự đau đớn của nhà thơ nhưng ông lại vẽ nên một hình ảnh tưởng chừng không liên quan đến cảm xúc của mình: *“làn sương thu”*. Vậy *“làn sương thu”* là gì? Phải chăng giọt lệ của Basho đã hóa thành làn sương mong manh, mờ ảo? Hay sau biến cố gia đình ấy, nhà thơ nhận ra rằng cuộc đời tựa như làn sương mỏng sao quá ngắn ngủi, vô thường? Basho không cần giải thích vì sao lại đặt hình ảnh *“làn sương thu”* ở cuối bài thơ. Bài thơ của Basho hiện lên mờ ảo và đa nghĩa, nó cũng giống như làn sương lơ lửng ở không trung, cho phép bạn đọc đào sâu để khám phá nhưng không thể hiểu được hết.

c. Tính hình tượng:

 Nhận định:

1. “Trên khối đá từ ngữ

Anh bắt đầu đục đẽo những chữ tượng thanh, những chữ tượng hình

Tiếng lắng trầm nghĩ suy, tiếng bồng bênh giấc ngủ”

(Nguyễn Khoa Điềm – “Trên khối đá từ ngữ”)

 Dẫn chứng:

Xây dựng hình tượng nhân vật Chí Phèo, Nam Cao đã viết nên một khúc nhạc buồn, một bài ca chua xót về một cuộc đời bi kịch nối tiếp bi kịch. Bằng khả năng sử dụng ngôn ngữ, Nam Cao đã khắc họa thành công hình tượng Chí Phèo trước và sau khi đi tù: **“Hắn về lần này trông khác hẳn. Cái đầu trọc lóc, cái răng trắng hớn, cái mặt thì rất cong cong...”**. Cái mặt đầy rẫy ngang dọc những vết sẹo, dấu tích của những lần ăn vạ, chém giết. Hình ảnh về một chàng Chí hiền lành, khỏe mạnh, đẹp trai đã bị vùi dập dưới đáy xã hội. Chỉ với vài câu chữ miêu tả cái nhìn của Chí Phèo về cuộc sống thường nhật vào buổi

sáng sớm và ước mơ gia đình nhỏ nhoi sau khi gặp Thị Nở, Nam Cao đã làm sống lại bản chất lương thiện của Chí.

d. Tính biểu cảm:

✍ Nhận định:

1. “Khi tôi viết là tôi đau ở đâu đó trong người Tôi cảm thấy một sự thiếu thốn nào đó” – **Rasputin**
2. “Có những đêm không ngủ, mắt rực sáng và thồn thức, lòng ngập tràn nhớ nhung... khi đó tôi viết” – **Lermontov**

CHUYÊN ĐỀ 1.2: ĐẶC TRƯNG NGÔN NGỮ VĂN HỌC

(*Nguồn: Suu tầm tổng hợp*)

I. TÍNH CHÍNH XÁC VÀ TINH LUYỆN:

Nhận định:

1. “Văn muốn hay, trước hết phải đúng” – *Lê Quý Đôn*

2. “Phải phí tổn nghìn cân quặng chữ

Mới thu về một chữ mà thôi

Những chữ ấy làm cho rung động

Triệu trái tim trong hàng triệu năm dài”

(*Mai-a-cốp-xki*)

3. “Ngôn ngữ của tác phẩm phải gãy gọn, chính xác, từ ngữ phải được chọn lọc kĩ càng. Chính các tác giả cổ điển viết bằng ngôn ngữ như vậy đã kế tục nhau trau dồi nó từ thế kỉ này sang thế kỉ khác” – *M.Gorki*

4. “Đối tượng mà anh muốn nói đến dù là cái gì cũng chỉ có một từ để biểu hiện nó” – *Mô-pa-xăng*

5. “Ngôn ngữ nhân là “tiếng nói nguyên liệu” còn ngôn ngữ văn học là “tiếng nói đã được bàn tay thợ nhào luyện”” – *M.Gorki*

Dẫn chứng:

Âu Dương Tu (Trung Quốc) kể lại rằng: Trần Tông Dị nhận được tập thơ Đỗ Phủ trong đó có bài “Tống Sai Lễ đô úy” có câu: “Thân khinh nhất điều”, nhưng sau chữ “điều” mất một chữ. Bạn bè Trần Tông Dị bình luận, họ thêm chữ “tật” (nhanchóng), chữ “lạc” (rơi xuống), chữ “khởi” (bay lên), chữ “hạ” (xuống, dưới); nhưng sau khi xem nguyên tác thì là chữ “quá” (vút qua). “Thân khinh nhất điều quá” (Xem nhẹ tính mạng như con chim vút qua). Mọi người lúc đó mới vỡ lẽ khen hay bởi chữ “quá” thể hiện tinh thần dũng cảm xông pha giữa chốn mũi tên hòn đạn của Sái Hi Công. Đỗ Phủ dùng chữ chính xác, đã đạt đến tột cùng cái đẹp của nghệ thuật như Thẩm Đức Tiềm đã nói: “Người xưa không bỏ phép luyện chữ nhưng lấy cái hơn về ý, không lấy cái hơn về lời. Cho nên chữ bình dị mà thấy lạ, chữ thường mà thấy hiếm, chữ cũ mà thấy mới, chữ mộc mạc mà thấy màu sắc”.

II. TÍNH HÀM SÚC VÀ ĐA NGHĨA:

Nhận định:

1. “Nhà thơ trả chữ với giá cắt cổ

Như khai thác chất hiếm radium

Lấy một gam phải mất hàng bao công lực

Lấy một chữ phải mất hàng tấn quặng ngôn từ”

(*Bêlinxki*)

2. “Ý hết mà lời dừng, ấy là lời rất mừng trong thiên hạ. Nhưng lời dừng mà ý chưa hết lại càng hay tuyệt” – *Lê Quý Đôn*

3. “Quá trình sáng tạo ngôn ngữ thơ ca cũng giống như người lọc quặng radium, lọc lấy tinh chất, tìm ra trong những cái bộn bề của những tấn quặng từ đẹp, ánh sáng kim cương” – **Mai-a-cốp-xki**

4. “Thơ sở dĩ là thơ bởi vì nó súc tích, gọn gàng, lời ít mà ý nhiều” – **Lưu Trọng Lư**

5. “Thơ phải súc tích, phải rắc lại như một thứ thuốc nấu nhiều lần. Những sự vật thường vẫn nhạt vẫn loãng, thi sĩ đem kết đọng lại, tụ lại làm nên những câu thơ đậm đà, tài liệu thì vẫn lấy trong đời thường, trong cuộc sống hàng ngày, trong những sự rung động của trái tim, của xương thịt nhưng khi đã đem vào thơ thì tài liệu biến đi và thành ngọc châu” – **Xuân Diệu**

6. “Điều kì diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, những hình ảnh không ngờ, tỏa ra xung quanh nó một vùng ánh sáng động đậy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gợi ấy” – **Nguyễn Đình Thi**

Dẫn chứng:

Học giả Daisetz Suzuki cho rằng sức ám thị và tính hàm súc là bí quyết của thơ Haiku nói riêng cũng như của nghệ thuật Nhật Bản nói chung. Điều tối kỵ khi làm thơ haiku là thích lý luận dông dài, **“khi tình cảm đã đạt đến mức độ cao nhất, ta lặng thinh, bởi lẽ không có ngôn ngữ nào có thể diễn tả thích đáng”**. Bài thơ Haiku của thiền giả thi sĩ lỗi lạc Nhật Bản Matsuo Basho từng viết:

**“Lệ trào nóng hổi
tan trên tóc mẹ
làn sương thu”**

Bài thơ được Basho viết khi ông đang trên đường đi về tỉnh Kansai bỗng hay tin mẹ mất, cầm trên tay di vật của mẹ, ông đau đớn viết nên những dòng thơ trên. Nỗi đau xót hóa thành giọt nước mắt **“nóng hổi”** tuôn trào xuống bàn tay cầm mớ tóc bạc của người mẹ đã khuất. Nhà thơ có thể viết nên những dòng cảm xúc thật dài, thật thiết tha của nỗi đau mất mẹ, nhưng ở đây, Basho chỉ dùng vài câu thơ càng khiến nỗi đau ấy nén chặt lại để rồi tuôn ra thành giọt nước mắt đầy chua xót. Có lẽ nếu dừng lại ở đây cũng đã đủ cho bạn đọc hiểu về sự đau đớn của nhà thơ nhưng ông lại vẽ nên một hình ảnh tưởng chừng không liên quan đến cảm xúc của mình: **“làn sương thu”**. Vậy **“làn sương thu”** là gì? Phải chăng giọt lệ của Basho đã hóa thành làn sương mong manh, mờ ảo? Hay sau biến cố gia đình ấy, nhà thơ nhận ra rằng cuộc đời tựa như làn sương mỏng sao quá ngắn ngủi, vô thường? Basho không cần giải thích vì sao lại đặt hình ảnh **“làn sương thu”** ở cuối bài thơ. Bài thơ của Basho hiện lên mờ ảo và đa nghĩa, nó cũng giống như làn sương lơ lửng ở không trung, cho phép bạn đọc đào sâu để khám phá nhưng không thể hiểu được hết.

III. TÍNH HÌNH TƯỢNG:

Nhận định:

1. “Nhà thơ tìm hình ảnh để tả cái đẹp bằng từ ngữ thích hợp, khiến người t khả giác được tư tưởng” – **Abbé Duros**

2. “Ngôn từ của tác phẩm văn chương khác lời nói thường ở chỗ nó gọi ra một tập hợp không sao kể xiết những ý tưởng, những tình cảm, những sự giải thích” – **Lev Tolstoy**

3. “Trên khối đá từ ngữ

Anh bắt đầu đục đẽo những chữ tượng thanh, những chữ tượng hình

Tiếng lắng trầm nghĩ suy, tiếng bồng bênh giấc ngủ”.

(**Nguyễn Khoa Điềm** – “Trên khối đá từ ngữ”)

Dẫn chứng:

Xây dựng hình tượng nhân vật Chí Phèo, Nam Cao đã viết nên một khúc nhạc buồn, một bài ca chua xót về một cuộc đời bi kịch nối tiếp bi kịch. Bằng khả năng sử dụng ngôn ngữ, Nam Cao đã khắc họa thành công hình tượng Chí Phèo trước và sau khi đi tù: **“Hắn về lần này trông khác hẳn. Cái đầu trọc lóc, cái răng trắng hớn, cái mặt thì rất cồng cồng...”** Cái mặt đầy rẫy ngang dọc những vết sẹo, dấu tích của những lần ăn vạ, chém giết. Hình ảnh về một chàng Chí hiền lành, khỏe mạnh, đẹp trai đã bị vùi lấp dưới đáy xã hội. Chỉ với vài câu chữ miêu tả cái nhìn của Chí Phèo về cuộc sống thường nhật vào buổi sáng sớm và ước mơ gia đình nhỏ nhoi sau khi gặp Thị Nở, Nam Cao đã làm sống lại bản chất lương thiện của Chí.

IV. TÍNH BIỂU CẢM:

Nhận định:

1. “Khi tôi viết là tôi đau ở đâu đó trong người Tôi cảm thấy một sự thiếu thốn nào đó” –

Rospuchin

2. “Có những đêm không ngủ, mắt rực sáng và thôn thức, lòng ngập tràn nhớ nhung... khi đó tôi viết” – **Lermontov**

Dẫn chứng:

1. Ta có thể nói đến “giọng dửng dưng khinh bạc” của Nam Cao trong truyện ngắn **Đời thừa**, giọng chua cay trước thể sự trong thơ Nguyễn Bình Khiêm, giọng nồng nàn mãnh liệt trong thơ Xuân Diệu.

2. “Ôi Tổ quốc ta yêu như máu thịt

Như mẹ cha ta như vợ như chồng

Ôi Tổ quốc nếu cần ta chết

Cho mỗi ngôi nhà ngọn núi dòng sông”

(**Chế Lan Viên**)

CHUYÊN ĐỀ 2: CHỨC NĂNG VĂN HỌC

(*Nguồn:* Kênh thầy “Trần Lê Duy” + Sưu tầm tổng hợp)

I. CHỨC NĂNG CỦA VĂN HỌC LÀ GÌ?

- **Chức năng của văn học** là vai trò vị trí của văn học trong đời sống xã hội, là tác dụng, giá trị xã hội của văn học đối với đời sống tinh thần của con người. Văn học là hiện tượng đa chức năng, các chức năng gắn bó hữu cơ không tách rời nhau. Sự gắn bó giữa các chức năng làm cho văn học có sức tác động sâu xa, bền bỉ, có sức sống mãnh liệt, lâu dài trong đời sống tinh thần của chúng ta.

- Nói đến chức năng của văn học là nói đến mục đích sáng tác tác phẩm văn học, đến vấn đề viết để làm gì. Có rất nhiều tiêu chí phân biệt sự khác nhau giữa văn học và các môn khoa học khác. Nhưng có lẽ **M. Gorki** đã từng nói rất đúng đặc thù của bộ môn: “**Văn học là nhân học**”. Văn học là khoa học, khám phá thế giới tâm hồn, tính cách con người, văn học có chức năng riêng, biểu hiện trên ba mặt chính : Nhận thức – giáo dục – thẩm mỹ.

II. CÁC CHỨC NĂNG CỦA VĂN HỌC:

1. Chức năng nhận thức

- Chức năng nhận thức là khả năng đáp ứng nhu cầu nhận thức, nhận biết của con người về thế giới.

- Hai phương diện của chức năng nhận thức:

+ **Thế giới khách quan:** Nhận thức về cuộc đời.

+ **Thế giới chủ quan:** Nhận thức về bản chất của con người.

- Biểu hiện của chức năng nhận thức:

+ Văn học cung cấp tri thức bách khoa về thế giới khách quan:

▪ Đọc “**Truyện Kiều**” của **Nguyễn Du**, độc giả được chứng kiến một xã hội nhơ bẩn, xem đồng tiền quan trọng hơn cả con người, lấy đồng tiền để xoay chuyển cả thế giới.

▪ Đọc các câu chuyện về **thần thoại Hy Lạp**, độc giả được khám phá thêm những cách giải thích các hiện tượng thiên nhiên, đời sống tinh thần của người xưa với cái nhìn mới mẻ và thú vị.

▪ Đọc những tác phẩm của nhà văn **Nam Cao** như “**Chí Phèo**”, “**Lão Hạc**” hay “**Một bữa no**”, độc giả chứng kiến một thời lầm than, khổ cực và túng quẫn của người nông dân Việt Nam sống dưới ách thống trị của bọn thực dân nửa phong kiến.

+ Văn học giúp con người nhận thức về thế giới chủ quan (*tự nhận thức về tâm tư, tình cảm và số phận con người*). Văn học luôn chứa đựng khát vọng của con người và luôn trả lời những câu hỏi của con người, từ đó giúp người đọc soi mình vào đó để sống tốt hơn.

▪ Đọc những tác phẩm của **Hồ Xuân Hương**, **Ngô Tất Tố**, **Nguyễn Du**... đều cho thấy cái gì là đáng yêu, đáng ghét trong xã hội, giúp chúng ta có khả năng phân tích, đánh giá để nhận ra chân giá trị của mỗi con người.

2. Chức năng giáo dục

- Chức năng giáo dục là chức năng giúp xây dựng một thái độ, một tình cảm nhất định đối với cuộc sống.

- Nghệ thuật mang đến cái nhìn toàn diện và đầy đủ hơn về xã hội, thể hiện những quan điểm của người nghệ sĩ, từ đó tác động mạnh mẽ đến nhận thức, tình cảm, cảm xúc của người tiếp nhận.

- Một số biểu hiện của chức năng giáo dục:

+ Văn học giúp hình thành thế giới quan và các quan điểm chính trị, xã hội. Đã từng có cả một thế hệ thanh niên Việt Nam thời Pháp thuộc và cả thời Mỹ ngụy sau này say sưa truyền tay, chép bí mật những bài thơ của Tố Hữu, coi đó là sự hướng tới lí tưởng giải phóng dân tộc. Nhiều chiến sĩ thời kì chống Mỹ ra trận mang trong ba lô những cuốn sách như **“Ruồi Trâu”**, **“Thép đã tôi thế đấy”**, **“Chiến tranh và hòa bình”**, bởi những lí tưởng cao cả của các nhân vật trong đó sẽ giúp những người chiến sĩ đó sống kiên cường hơn trong những thử thách khốc liệt của chiến tranh.

+ Văn học góp phần hình thành những quan điểm đạo đức. Mọi vẻ đẹp rực rỡ nhất của văn học nhân loại đều tập trung vào những phẩm chất cao quý của các nhân vật. Từ các hình tượng như con cò trong ca dao, chàng Thạch Sanh, cô Tấm trong truyện cổ tích, Thúy Kiều, Kiều Nguyệt Nga đến hình tượng chị Sứ, mẹ Suốt, mẹ Tơm, anh giải phóng quân trong thơ văn hiện đại, những hình tượng đó ảnh hưởng mạnh mẽ tới quan niệm đạo đức của các thế hệ người Việt Nam.

+ Văn học tác động tới tình cảm, tâm hồn của con người. **Lev Tolstoy** đã nói **“nghệ thuật có khả năng làm lây lan tình cảm và cùng thể nghiệm chúng”**, luận điểm của **Lep.Tônxtôi** nhấn mạnh văn học không chỉ kể và tả lại sự việc mà còn lôi cuốn con người vào mạch tình cảm đó, làm cho họ không thể dừng dung. Những giọt nước mắt xúc động, thương cảm, đau đớn cùng với nhân vật, với những câu chuyện cổ tích của **Andecxen** như **“Bầy chim thiên nga”**, **“Cô bé bán diêm”** chính ở chỗ này.

+ Văn học luôn khơi dậy khả năng đồng cảm, làm cho con người biết vui buồn trước những nỗi buồn vui của đời người. Văn học dạy ta biết yêu biết ghét, biết khinh bỉ sự phản trắc, cái tẻ nhạt, tầm thường, cái lười biếng, độc ác gian tham. Văn học khơi dậy niềm tin vào sự tất thắng của cái thiện, niềm tin vào cuộc sống, vào tương lai, dạy cho người ta biết xả thân vì nghĩa lớn, khát khao đóng góp cho cuộc sống ngày càng đẹp hơn.

+ Văn học còn giúp rèn luyện và phát triển những giác quan thẩm mĩ, đó là khả năng nhận biết cái đẹp trong đời sống và trong nghệ thuật.

3. Chức năng thẩm mĩ

- Chức năng thẩm mĩ là khả năng của văn học làm thỏa mãn khoái cảm thẩm mĩ, từ đó xây dựng, bồi đắp tình cảm thẩm mĩ và ý thức thẩm mĩ cho con người.

- Văn học luôn khai thác cái đẹp ở nhiều góc độ: *Thiên nhiên, đất nước, con người, dân tộc*. Giá trị thẩm mĩ của tác phẩm ẩn chứa cả nội dung và hình thức nghệ thuật. Nó đem đến cho người đọc cảm nhận, rung cảm về những nét đẹp giản dị, gần gũi ở cả cuộc đời thường lẫn những nét đẹp đặc trưng, mới lạ.

- Một số biểu hiện của chức năng thẩm mĩ:

+ Văn học hướng tới cái đẹp:

- Cái đẹp trong nội dung: Đó có thể là vẻ đẹp của thiên nhiên, vẻ đẹp của con người hay vẻ đẹp về tình người, về khí phách, về tâm hồn, về những quan hệ người.

- Cái đẹp trong hình thức: Hình ảnh, ngôn từ, kết cấu... Những câu thơ róc rắt, uyển chuyển, những hình ảnh rực rỡ, mỹ lệ, những vần điệu ngọt ngào, những cốt truyện hấp dẫn, những nhân vật đặc biệt... đều tạo nên khoái cảm thẩm mỹ.

- + Giá trị thẩm mỹ còn bộc lộ qua những điều sâu sắc, mới lạ, có ý nghĩa nhân sinh độc đáo, mang giá trị tinh thần cao.

- Cùng những bài thơ mang tên **“Quê hương”**, mang nặng tình cảm quê hương, nhưng ở mỗi tác giả lại có những khám phá những ý nghĩa nhân sinh riêng biệt. **“Quê hương”** của **Tế Hanh** là kỉ niệm về khung cảnh làng chài ven biển, là nhịp sống lao động gian khổ mà hùng tráng. **“Quê hương”** của **Giang Nam** là kỉ niệm tuổi thơ nghịch ngợm và bóng dáng cô hàng xóm mắt đen tròn thương quá đi thôi. Còn kỉ niệm **“Quê hương”** của **Đỗ Trung Quân** hướng tới bài học làm người: Nếu ai không có cội nguồn trong hành trang tinh thần của mình, người đó không xứng đáng làm người. Đó là những giá trị tinh thần độc đáo của hình tượng quê hương trong nhận thức của từng nhà thơ.

- + Hình thành thì hiếu thẩm mỹ. Thị hiếu thẩm mỹ là sự tập trung, chú ý và khoái cảm của một cá nhân hoặc một cộng đồng vào một loại đối tượng gây nên mỹ cảm. Mỗi người sẽ có một thị hiếu thẩm mỹ khác nhau qua trải nghiệm văn học, trải nghiệm nghệ thuật của họ. Họ sẽ tự tạo cho mình một thị hiếu thẩm mỹ khác nhau và riêng biệt.

- + Văn học còn giúp hình thành lí tưởng thẩm mỹ cho con người. Lí tưởng thẩm mỹ là tiêu chuẩn cao nhất về cái đẹp mà con người hướng tới. Lí tưởng trong tập **“Tù ăy”** của nhà thơ **Tố Hữu** chính là tương lai tươi sáng của dân tộc, mà vì nó người chiến sĩ cách mạng không hề sợ hi sinh gian khổ, tra tấn, tù đày. Tác động của văn học tới việc hình thành lí tưởng thẩm mỹ có nhiều dạng thái khác nhau. Thường là lí tưởng thẩm mỹ thể hiện qua hình tượng nhân vật chính diện. Các anh hùng thời đại mình bao giờ cũng mang trong mình lí tưởng của thời đại về phẩm chất anh hùng, trí tuệ, chất nhân văn, đấu tranh vì công lí xã hội. Những nhân vật chính diện thường là hóa thân của những lí tưởng thẩm mỹ thời đại và dân tộc. Vậy còn trong những truyện không có nhân vật chính diện thì sao, đặc biệt là trong văn học hiện đại? Ở những tác phẩm như thế này, phải nhìn thấy nhiệt tình của nhà văn đặt vào vấn đề gì. Ngay như cả việc phê phán, chế giễu cái xấu, cái thấp hèn cũng là một cách gián tiếp cho thấy mong mỏi của nhà văn. Nhà văn phải đứng trên đỉnh cao của lí tưởng thẩm mỹ để phản ánh những mặt xấu xa của đời sống. Lí tưởng thẩm mỹ sẽ thể hiện ở việc nhà văn lên án ai, bênh vực, xót thương những kẻ nào.

4. Mối quan hệ giữa các chức năng văn học:

- Văn chương nghệ thuật có 3 chức năng chủ yếu: **Nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ**. Ba chức năng quan hệ khăng khít, cùng tác động tới con người. Trong cả 3 chức năng đó, không được xem nhẹ một chức năng nào và cũng không thể tách bạch ra từng chức năng một trong thực tế. Nói một cách chính xác và khoa học thì văn học nghệ thuật có một chức năng chủ yếu đó là: Nhận thức – giáo dục – thẩm mỹ. Chức năng này đồng thời biểu hiện chức năng kia và tồn tại trong chức năng kia và ngược lại.

- Trên hành trình kiếm tìm, vươn tới nghệ thuật, mỗi người nghệ sĩ lại tìm cho mình một định nghĩa, một chuẩn mực để đánh giá văn chương, nghệ thuật. Có người cho rằng giá trị cao nhất của văn chương là vì con người. Có người lại quý văn chương ở sự đồng điệu tri âm: **“Thơ ca giúp ta đi từ chân trời một người đến với chân trời triệu người”**. Còn có người lại coi văn chương nghệ thuật là **“một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một thế giới giả dối và tàn ác, vừa làm cho lòng người trong sạch và phong phú thêm”** (Thạch Lam). Nguyễn Ngọc cũng từng khẳng định: **“Nghệ thuật là phương thức tồn tại của con người”**... Tất cả những quan điểm của các nhà nghệ sĩ đã giúp cho chúng ta nhận ra văn học là một yêu cầu thiết yếu, một nhu cầu không thể thiếu của con người. Ta tự hỏi con người sẽ sống như thế nào nếu mai kia chẳng còn văn chương? Có lẽ tâm hồn con người sẽ khô cằn, chai sạn lắm bởi văn chương cho ta được là CON NGƯỜI với hai chữ viết hoa, với đầy đủ những ý nghĩa cao đẹp. **“Văn chương giữ cho con người mãi mãi là con người, không sa xuống thành con vật”**. Văn chương nâng con người lớn dậy, thanh lọc tâm hồn con người. Bởi vậy, hành trình đến với văn chương là hành trình kiếm tìm, vươn tới. **“Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người”**. Xét đến cùng, hành trình của một tác phẩm văn chương là hướng con người đến con đường CHÂN – THIÊN – MỸ.

- Một tác phẩm văn chương đích thực bao giờ cũng là sự hòa quyện của 3 chức năng. Chức năng thẩm mỹ là đặc trưng của nghệ thuật. Chức năng giáo dục là nhiệm vụ của nghệ thuật. Chức năng nhận thức là bản chất của văn chương. Ba chức năng của văn chương có quan hệ khăng khít và xuyên thấu vào nhau để cùng tác động vào con người.

III. BẢNG HỆ THỐNG CÁC CHỨC NĂNG VĂN HỌC (Thầy Trần Lê Duy)

Chức năng	Khái niệm	Biểu hiện	Ý nghĩa
Nhận thức	Phản ánh hiện thực khách quan và bộ óc con người	Nhận thức thế giới, nhận thức chính mình	Giúp con người phá vỡ giới hạn tồn tại để sống nhiều hơn, trải nghiệm nhiều hơn
Giáo dục	Dạy con người những bài học luân lý, đạo đức	Nhìn nhận giá trị đạo đức trong những số phận cụ thể, trong góc khuất tâm hồn	Giúp thanh lọc tâm hồn, rèn cho con người khả năng tự giáo dục bản thân
Thẩm mỹ	Giúp con người tìm ra niềm vui trong cái đẹp của cuộc sống	Nhận ra cái đẹp trong thiên nhiên, văn hóa, nghệ thuật và trong con người.	Phát triển khả năng cảm thụ và sáng tạo cái đẹp

IV. MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH:

1. “Đối với tôi, văn chương không phải một cách đem đến cho người đọc sự thoát ly hay sự quên, trái lại, văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối và tàn ác, vừa làm cho lòng người đọc thêm trong sạch và phong phú hơn” – **Thạch Lam**

2. “Một tác phẩm thật giá trị, phải vượt lên trên tất cả bờ cõi và giới hạn, phải là tác phẩm chung cho cả loài người. Nó chứa đựng một cái gì đó lớn lao, mạnh mẽ vừa đau đớn vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng yêu thương, tình bác ái, sự công bình. Nó làm người gần người hơn” – **Nam Cao**

3. “Văn học, nghệ thuật là công cụ để hiểu biết, để khám phá, để sáng tạo thực tại xã hội” – **Phạm Văn Đồng**

4. “Thiên chức của nhà văn cũng như những chức vụ cao quý khác là phải nâng đỡ những cái tốt để trong đời có nhiều công bằng, thương yêu hơn” – **Thạch Lam**

5. “Nhà thơ gói tâm tình của mình vào trong thơ. Người đọc mở ra bỗng thấy tâm hồn của chính mình trong đó” – **Lưu Quý Kỳ**

6. “Tôi mong muốn những tác phẩm của tôi sẽ làm cho con người tốt hơn, tâm hồn trong sạch hơn, thức tỉnh tình yêu đối với con người và khát vọng tích cực đấu tranh cho lí tưởng nhân đạo và tiến bộ của loài người” – **Sô Lô Khốp**

7. “Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy nở ở con người khát vọng vươn tới chân lý” – **M. Gorki**

8. “Mục đích chính của nghệ thuật là nói lên sự thật về tâm hồn con người. Nghệ thuật là chiếc kính hiển vi mà người nghệ sĩ dùng để soi vào những điều bí ẩn của tâm hồn mình và trình bày những điều bí ẩn chung cho mọi người” – **Lev Tolstoy**

CHUYÊN ĐỀ 3: TIẾP NHẬN VĂN HỌC

(*Nguồn:* Kênh thầy “Trần Lê Duy” + Sưu tầm tổng hợp)

I. TIẾP NHẬN VĂN HỌC:

1. Khái niệm:

- **Tiếp nhận văn học** là hoạt động “**tiêu dùng**”, **thưởng thức, phê bình** văn học của độc giả thuộc nhiều loại hình, nhiều trình độ khác nhau.

- Đó là quá trình độc giả thông qua việc **đọc để lĩnh hội, chiếm lĩnh** tác phẩm (*Hiểu những tâm sâu của văn bản; trải nghiệm những cảm xúc, tư tưởng tình cảm mà tác phẩm gửi gắm; lĩnh hội được những thông điệp, triết lí từ tác phẩm; vận dụng vào đời sống*)

- Là quá trình người đọc hòa mình vào tác phẩm, rung động với nó, đắm chìm trong thế giới nghệ thuật được dựng lên bằng ngôn từ, lắng nghe tiếng nói của tác giả, thưởng thức cái hay, cái đẹp, tài nghệ của người nghệ sĩ sáng tạo.

2. Vai trò:

Với mỗi đối tượng, văn học đóng những vai trò khác nhau:

- **Tác phẩm:** Người đọc kiến tạo nghĩa mới cho tác phẩm, khiến cho tác phẩm luôn luôn sinh sôi về nghĩa => *Tác phẩm có chiều sâu, không chạm đáy, trở nên bất tử.*

- **Người đọc:** Giúp người đọc trưởng thành hơn về phẩm chất, kinh nghiệm thẩm mĩ, kinh nghiệm đọc.

- **Hiện thực:** Tác phẩm khiến người đọc thay đổi trong cách sống, lối sống, hành vi tác động vào hiện thực (*Thường là theo chiều hướng tốt*)



- Hiện thực – Nhà văn:

+ **HIỆN THỰC** cung cấp cho **NHÀ VĂN** trải nghiệm, chất liệu, cảm hứng sáng tác để làm nên tác phẩm văn học.

+ **NHÀ VĂN** là chủ thể tồn tại trong **HIỆN THỰC** đó. Chính cách sống của nhà văn cũng góp phần thay đổi **HIỆN THỰC** ấy (*Nhà văn tương tác trực tiếp với hiện thực cuộc sống*).

- Nhà văn – Tác phẩm:

+ Bằng trí tưởng tượng phong phú, **NHÀ VĂN** là người thai nghén, sáng tạo nên **TÁC PHẨM**.

+ Quá trình sáng tạo nên **TÁC PHẨM** giúp **NHÀ VĂN** trưởng thành hơn về: Vốn sống, chín hơn trong cảm nhận, trong cả nghệ thuật viết.

- **Tác phẩm – Người đọc:**

+ **NGƯỜI ĐỌC** khơi sâu các tầng nghĩa của văn bản, tạo nên những lí giải mới cho **TÁC PHẨM** để quá trình đọc ấy không bao giờ chấm dứt.

+ **TÁC PHẨM** giúp **NGƯỜI ĐỌC** trưởng thành hơn (*Chức năng văn học*).

- **Người đọc – Hiện thực:**

+ **NGƯỜI ĐỌC** thay đổi cách nghĩ, cách sống, trải nghiệm, tương tác giúp cải tạo và làm nên **HIỆN THỰC** tốt đẹp hơn.

+ Ngược lại, từ trong **HIỆN THỰC** có nhiều yếu tố làm nên nhân sinh quan, thế giới quan, ý thức hệ, quan điểm của **NGƯỜI ĐỌC**. Yếu tố đó tác động trực tiếp lên quá trình tiếp nhận của **NGƯỜI ĐỌC** để hình thành trong mỗi người những góc nhìn khác nhau khi đọc tác phẩm.

II. CÁC TÍNH CHẤT CỦA QUÁ TRÌNH TIẾP NHẬN:

1. Tính chủ động sáng tạo:

- Mỗi người đọc sẽ có cách giải mã, cảm nhận, đánh giá khác nhau về tác phẩm (*Vai trò đồng sáng tạo*)

- Cùng một người đọc, ở những lần đọc khác nhau cũng có thể cho những giải nghĩa khác nhau về tác phẩm.

- Những yếu tố quyết định tính chủ động – sáng tạo của việc tiếp nhận: Trình độ, độ tuổi, giới tính, kinh nghiệm thẩm mĩ, ý thức hệ, sở thích...

2. Tính khách quan:

- Tuy vậy, không thể tùy tiện suy diễn, gán ghép ý nghĩa cho tác phẩm, bởi tác phẩm có quy luật nội tại của nó.

- Tác phẩm tồn tại như một khách thể tinh thần.

- Những yếu tố quyết định tính khách quan của việc tiếp nhận: Ngữ cảnh văn bản, ngữ cảnh sáng tác, ngữ cảnh văn hóa.

III. NGƯỜI ĐỌC TRONG QUÁ TRÌNH TIẾP NHẬN VĂN HỌC:

1. Vai trò của người đọc:

- *Khi tác phẩm kết thúc thù cuộc sống của nó mới bắt đầu.* Như vậy, khi tác phẩm kết thúc đó chỉ là sự kết thúc của văn bản. Người đọc huy động cảm giác, trí tưởng tượng để cảm nhận tác phẩm khiến tác phẩm sống trong sự đọc.

- Người đọc là người cứu tác phẩm ra khỏi hầm mộ của sách, giúp nó sống lại và bước đi giữa cuộc đời và hồn người. Tác phẩm tái sinh trong lòng bạn đọc. Sức sống của tác phẩm không nằm ở lời ra lệnh của nhà bình hay truyền giáo của tu sĩ mà nằm ở trường nhìn, trường cảm của từng cá nhân đọc khác nhau.

- Trong quá trình tiếp nhận, độc giả có vai trò đồng sáng tạo. Tác phẩm là một bộ mã, nhà văn là người kĩ mà, bạn đọc giải mã. *Tác phẩm văn học như con quay kì lạ, chỉ có thể*

xuất hiện trong vận động. Muốn làm cho nó xuất hiện, cần phải có một hoạt động cụ thể là sự đọc. Và tác phẩm văn học chỉ kéo dài chừng nào sự đọc còn có thể tiếp tục. Ngoài sự đọc ra, nó chỉ còn là những vệt đen trên giấy trắng.

IV. Ý NGHĨA CỦA TIẾP NHẬN VĂN HỌC:

- Đồng cảm – Thanh lọc – Bùng tỉnh – Ghi tạc

V. MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH:

1. “Nhà văn là người sáng tạo ra tác phẩm nhưng chính người đọc tạo nên số phận cho nó” – **M. Gorki**

⇒ Nhận định nhấn mạnh vai trò của người đọc trong quá trình tiếp nhận. Người đọc là người quyết định số phận của tác phẩm văn học.

2. “Tác phẩm như một con quay kỳ lạ, chỉ có thể xuất hiện và vận động. Muốn làm cho nó xuất hiện cần phải có một hoạt động cụ thể gọi là sự đọc. Và tác phẩm văn học chỉ kéo dài chừng nào sự đọc còn có thể tiếp tục. Ngoài sự đọc ra, nó chỉ là những vệt đen trên giấy trắng” – **J. Paul. Sartre**

⇒ Ý kiến của **J. Paul. Sartre** đề cập đến vấn đề tiếp nhận văn học. Ông quan niệm văn học là hoạt động giao tiếp, là một quá trình. Mỗi độc giả giống như một mắt xích không thể thiếu trong chuỗi trình sáng tạo – tiếp nhận.

3. “Khi tác phẩm kết thúc, ấy là lúc cuộc sống thực sự của nó mới bắt đầu”

⇒ Nhận định khẳng định: Tác phẩm văn học là “đứa con tinh thần” của nhà văn nhưng nghệ sĩ không thể quyết định được số phận của nó. Số phận của tác phẩm chỉ được định đoạt khi nó đến với công chúng. Có thể nói, người đọc có vai trò vô cùng quan trọng, quyết định giá trị của tác phẩm văn học chân chính.

4. “Tiếp nhận văn học đòi hỏi người đọc sống với tác phẩm bằng toàn bộ tâm hồn mình để cảm nhận bức thông điệp thâm mỹ mà tác giả gửi đến người đọc”

5. “Làm xong một bài thơ, người thi sĩ chưa thể gọi đã hoàn tất sáng tác của mình mà phải chờ đợi một tác giả thứ hai, tức là độc giả” – **Xuân Thu Nhã Tập**

6. “Rời tác phẩm rời anh như con thuyền rời bến

Sống cuộc đời riêng anh không dự kiến

Nó trôi đến các thời gian xa, những năm tháng mơ hồ

Với ngọn gió anh thổi vào buồm trang giấy lúc xa bờ

Nhưng từ đây bỏ sung anh, đối lập anh, tác phẩm sống riêng mình

May ra người ta tìm ở đáy thuyền, hạt gạo, đó là anh”

(Chế Lan Viên)

7. “Tác phẩm chân chính không kết thúc ở trang cuối cùng, không bao giờ hết khả năng kể chuyện. Khi câu chuyện về các nhân vật khác, tác phẩm nhập vào tâm hồn và ý thức bạn đọc, tiếp tục sống và hành động như một lực lượng nội tâm, như sự dẫn dắt và ánh sáng của lương tâm không bao giờ tan tụt như thi ca của sự thật” – **Aimatop**

CHUYÊN ĐỀ 4: NHÀ VĂN VÀ QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO

(*Nguồn:* Kênh thầy “Trần Lê Duy” + Tài liệu cô Nhài)



I. ĐIỀU GÌ LÀM NÊN NHÀ VĂN?

1. Tài năng:

- **Khả năng quan sát tinh tường:** Khám phá sâu sắc hiện thực cuộc sống. Có góc nhìn riêng, có tính phát hiện trước hiện thực cuộc sống.

✍ **Dẫn chứng:** “**Tao muốn làm người lương thiện. Ai cho tao lương thiện?**”. Để từ khi Chí Phèo ngật ngưỡng bước vào trang văn của Nam Cao. Người đọc đã nhận ra một góc nhìn đầy tính khám phá của ông về số phận người nông dân trước CMT8. Đó là tấn bi kịch tha hóa. Trước Nam Cao, cũng có rất nhiều người viết hay về người nông dân trước CMT8 như **Ngô Tất Tố** với “**Tắt đèn**”. Nhưng chị Dậu của Ngô Tất Tố đâu bị dồn vào đường cùng, đâu là bị bán cùng hóa thì ít nhất chị vẫn còn được là một con người, có phẩm giá của con người. Nhưng Chí Phèo thì khác, tới Chí Phèo, người nông dân đã đi từ bị kịch bị bán cùng hóa đến bị kịch bị tha hóa. Đó là tấn bi kịch của những con người sinh ra làm người nhưng không được sống như một con người. Họ bị tước đoạt cả nhân hình, nhân tính. Họ sống kiếp mù tối như thú vật. Đau buồn hơn cả là họ không nhận ra tình cảnh bi đát của mình, ngày một lún sâu hơn vào bóng tối của sự tha hóa, đánh mất đi nhân tính và quyền làm người của người.

⇒ Phát hiện mới mẻ của Nam Cao về thân phận người nông dân trước CMT8 đã làm nên địa vị của ông trong dòng văn học hiện thực phê phán. Đó là kết quả của một sự quan sát tinh tế, sâu sắc, lách sâu vào hiện thực để khám phá những tấn bi kịch đau đớn của con người.

- **Dùng trí tưởng tượng để kiến tạo thế giới nghệ thuật trong tác phẩm của mình để người đọc như sống trong thế giới ấy.**

- **Khả năng thấu cảm:** Khi nhà văn có thể mở rộng tâm hồn đón nhận những vang vọng của cuộc đời. Mở rộng trái tim để cảm nhận buồn, vui, yêu, ghét của người khác. Đó là đồng cảm với những người xung quanh

✍ **Dẫn chứng:** Bằng tấm lòng nhân hậu, đồng cảm, thấu hiểu tâm lý trẻ thơ, Nguyễn Quang Sáng đã miêu tả chân thực, cảm động tâm lý nhân vật bé Thu.

- **Tài năng ngôn ngữ:** Khả năng phục sinh những con chữ thể hiện qua:

- + Tính chính xác
- + Tính hàm súc
- + Tính biểu cảm
- + Tính hình tượng

✍ **Dẫn chứng:**

+ “Những chữ xơ xác nhất mà chúng ta đã nói đến cạn cùng, mất sạch tính chất hình tượng đối với chúng ta, những chữ ấy trong thơ ca lại sáng lấp lánh, lại kêu giòn và tỏa hương” – **Pautopsky**

+ “Cũng cùng một vốn ngôn ngữ ấy, nhưng sử dụng có sáng tạo thì văn sẽ có bề thế và kích thước. Có vốn mà không biết sử dụng thì chỉ như nhà giàu chữ của. Dùng chữ như đánh cờ tướng, chữ nào để chỗ nào phải đúng vị trí của nó. Văn phải linh hoạt. Văn không linh hoạt gọi là văn cứng đờ thấp khóp” – **Nguyễn Tuân**

- **Trí tuệ sắc bén:** Đặt ra những câu hỏi => Lý giải hiện thực => Tìm một lối đi => Khát quát quy luật.

✍ **Dẫn chứng:** “Nhà thơ, ngay cả những nhà thơ vĩ đại nhất, đồng thời cũng phải những là tư tưởng” – **Bêlinxki**

- Vốn sống là kho tàng kinh nghiệm, sự quan sát, suy tư, chiêm nghiệm cũng như những xúc cảm tinh tế về cuộc đời mà người nghệ sĩ góp nhặt nên. Tác phẩm văn học sẽ mãi là pho tượng đá cứng đờ nếu không có dòng máu hiện thực chảy trong huyết quản. Một tác phẩm chân chính đầu tiên phải làm người đọc thấu hiểu ở chính sự chân thật, gần gũi với đời sống và chính con người họ.

2. Tâm:

- **Trau dồi nhân cách:** Nhân cách của nhà văn thể hiện ở:

- + Dũng cảm đấu tranh cho chân lý, lẽ phải
- + Nâng niu, trân trọng cái đẹp
- + Cảm thương, bênh vực cho những kẻ yếu thế

✍ **Dẫn chứng:** “Tổ Như dụng tâm đã khổ, tự sự đã khéo, tả cảnh đã hết, đàm tình đã thiết, nếu không phải con mắt trông thấu sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời thì không tài nào có được bút lực ấy” – **Mộng Liên Đường Chủ Nhân**

- **Trau dồi văn hóa**

✍ **Dẫn chứng:** **Nguyễn Tuân** là một nhà am tường về văn hóa. Trong tác phẩm “**Chữ người tử tù**”, biểu tượng chữ thể hiện:

- + Vẻ đẹp hồn xưa dân tộc

- + Phẩm chất cao đẹp của con người
- + Quan niệm của nhà văn về cái đẹp

- **Trau dồi nghề viết:** Tìm thấy cho mình giọng điệu riêng, phong cách nghệ thuật độc đáo, dấu vân tay riêng.

✍ **Dẫn chứng:** “Nhà thơ như con ong biến trăm hoa thành một mật. Một mật ngọt thành, đời vạn chuyển ong bay” – **Chế Lan Viên**

- Không chỉ tìm ra vẻ đẹp bị che lấp, tác giả tâm huyết còn gửi vào tác phẩm của mình tiếng nói, tình cảm cho những số phận đau thương hay lên án, tố cáo những số phận xấu xa chà đạp lên quyền sống, quyền được miêu tả hạnh phúc của con người. Đây không chỉ đơn thuần là nhiệm vụ mà còn là sứ mệnh của một người sáng tác. Lúc này, người viết thâm nhập vào đời sống, dùng chất liệu ở thực tại, những thứ nóng bỏng, những mối trăn trở trong xã hội nhân sinh để làm bàn đạp lên những tình huống gây suy nghĩ trong tác phẩm của mình.

- Nhà văn bày tỏ thái độ thông qua tác phẩm. Tình cảm, tấm lòng của nhà văn hòa vào chung tình cảm của nhân dân, không bao giờ tách rời đời sống mà luôn gắn liền với thực tại.

✍ **Dẫn chứng:** Sự dấn thân vào cuộc đời như **Nam Cao** với hiện thực đói khổ cùng quẫn của người nông dân qua “**Lão Hạc**” hay xa xưa hơn là tiếng nói đồng cảm, yêu thương của tác giả **Nguyễn Du** dành cho số phận về người con gái tài hoa bạc mệnh Thúy Kiều.

II. PHONG CÁCH NHÀ VĂN:

1. Khái niệm:

- **Phong cách văn học** là khái niệm dùng để chỉ tính độc đáo có ý nghĩa thẩm mỹ của một hiện tượng văn học.

- **Phong cách nghệ thuật của nhà văn** là biểu hiện tài nghệ của người nghệ sĩ ngôn từ trong việc đem đến cho người đọc một cái nhìn mới mẻ chưa từng có về cuộc sống, con người, thông qua những hình tượng nghệ thuật độc đáo và những phương thức, phương tiện thể hiện đặc thù in đậm dấu ấn cá nhân chủ thể sáng tạo.

2. Biểu hiện:



III. MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH:

1. “Công việc của nhà văn là phát hiện ra cái đẹp ở chỗ không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, để cho người đọc một bài học trông nhìn và thưởng thức” –

Thạch Lam

2. “Nếu tác giả không có lối đi riêng thì người đó không bao giờ là nhà văn cả...Nếu anh không có giọng riêng, anh ta khó trở thành nhà văn thực thụ” – **Sê khốp**

3. Nhà văn đòi hỏi cao sự tìm tòi sáng tạo và lương tâm người cầm bút: “Văn chương không cần đem đến những người thợ khéo tay, làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có” – (**Nam Cao, “Đời thừa”**)

4. “Giống như ngọn lửa bùng lên từ những cây củi khô, tài năng cũng được nuôi dưỡng bằng những tình cảm mạnh mẽ của con người... Thơ sinh ra từ tình yêu và lòng căm thù, từ nụ cười trong sáng hay những giọt nước mắt cay đắng” – **Raxun Gamzatov**

5. Văn chương đòi hỏi phải có trách nhiệm của người cầm bút: “Sự cầu thả trong bất cứ nghề gì cũng là một dự bất lương. Nhưng cầu thả trong văn chương thì thật là tệ hại” – (**Nam Cao, “Đời thừa”**)

6. Lên án thứ văn chương nghệ thuật vị nghệ thuật: “Chao ôi! Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ kiếp lầm than” – (**Nam Cao, “Trăng sáng”**)

7. “Mỗi công dân có một dạng vân tay

Mỗi nhà thơ có một dạng vân chữ

Không trộn lẫn”

(**“Về phong cách nghệ thuật”, Lê Đạt**)

CHUYÊN MỤC: NHẬN ĐỊNH VĂN HỌC HAY VÀ CÁCH ỨNG DỤNG

1. “Cuộc đời là nơi xuất phát cũng là nơi đi tới của văn học” – Tô Hữu

⇒ Tô Hữu từng chiêm nghiệm: **“Cuộc đời là nơi xuất phát cũng là nơi đi tới của văn học”**. Thật vậy, người nghệ sĩ không thể đứng ngoài mà phải bước vào bên trong thời đại, dốc hết bầu máu nóng trong tim để giao cảm với đời, mở hồn ra đón lấy những vang vọng tha thiết của đời. Hơn ai hết, họ là những người đã khóc cho nỗi đau của thời đại, mỉm cười với những hân hoan của thời đại và am tường mọi vấn đề của thời đại.

2. “Những điều trái với lòng mình mà viết thành thơ chỉ có thể lừa dối được một thời chứ không thể lừa nổi muôn thời” – Diệp Tiếp

⇒ Nếu trái tim không đầy rẫy những vết thương, làm sao anh ta có thể hiểu và cảm thông với nhân sinh đang đau khổ, gào thét ngoài kia, bởi vậy Diệp Tiếp đã từng nói: **“Những điều trái với lòng mình mà viết thành thơ chỉ có thể lừa dối được một thời chứ không thể lừa nổi muôn thời”**

3. “Một nhà văn thiên tài là người muốn cảm nhận mọi vẻ đẹp man mác của vũ trụ” – Thạch Lam

⇒ Còn nhớ, Thạch Lam từng viết: **“Một nhà văn thiên tài là người muốn cảm nhận mọi vẻ đẹp man mác của vũ trụ”**. Nhà văn chân chính không chỉ dừng lại ở lòng thấu cảm trước nỗi đau của con người mà hơn thế, họ còn đau cho những nhân vật được tạo hóa ban cho sự sống.

4. “Văn chương xét đến cùng là sự cất tiếng của lòng hiếu sinh” – Chu Văn Sơn

⇒ Nhà phê bình Chu Văn Sơn nhận định: **“Văn chương xét đến cùng là sự cất tiếng của lòng hiếu sinh”**. Thật vậy, nếu rời xa “lòng hiếu sinh”, văn chương sẽ còn gì ngoài những chữ nằm cứng đờ trên trang giấy. Tình yêu và trân trọng con người không chỉ là nguồn gốc của văn chương, mà còn là mục tiêu văn chương tồn tại: hướng con người đến tình yêu và sự trân trọng.

5. “Đọc một câu thơ hay, ta thường có cảm giác đứng trước một bến đò gió nổi, một khao khát sang sông, một thúc đẩy lên đường hướng thiện với những vùng trời tốt đẹp hơn, nhân tính hơn” – Lê Đạt

⇒ Như bông cúc nhỏ sinh ra để luôn tự hát về vùng đất mệnh mang nắng gió. Như ánh mặt trời sinh ra để thiêu đốt đi cái lạnh vĩnh cửu của mùa đông. Văn học sinh ra để làm công việc giống như kẻ nâng giắc cho những con người bị cùng đường, tuyệt lộ, bị cái ác hoặc số phận đen đui dồn đến chân tường. Nói như Lê Đạt: **“Đọc một câu thơ hay, ta thường có cảm giác đứng trước một bến đò gió nổi, một khao khát sang sông, một thúc đẩy lên đường hướng thiện với những vùng trời tốt đẹp hơn, nhân tính hơn”**.

6. “Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp những ai biết đào sâu, tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có” – Nam Cao

⇒ Người nghệ sĩ không được phép lười biếng hay bắt chước mà anh ta phải luôn trong tâm thế tìm tòi, sáng tạo. Bởi lẽ mỗi tâm hồn là một “*vuông quốc riêng*”, mỗi tác phẩm là một đứa con tinh thần của người nghệ sĩ và thật khó chấp khi đứa con ấy có một người

“*anh em song sinh*”. Bởi như Nam Cao từng chiêm nghiệm: **“Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp những ai biết đào sâu, tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có”**.

7. “Văn học, đó là tư tưởng đi tìm cái đẹp trong ánh sáng” – **Charles Dubos**

⇒ Charles Dubos đã từng nói: **“Văn học, đó là tư tưởng đi tìm cái đẹp trong ánh sáng”**. Tư tưởng là linh hồn của tác phẩm cũng giống như hương sắc là linh hồn của một đời hoa. Bất cứ một tác phẩm có giá trị đều mang trong mình ít nhiều một tư tưởng và tuyệt nhiên tư tưởng ấy phải là dòng nước ngầm thấm nhuần lòng đất và nuôi sống muôn cây.

8. “Nhà thơ gói tâm tình của mình vào trong thơ. Người đọc mở ra bỗng thấy tâm hồn của chính mình trong đó” – **Lưu Quý Kỳ**

⇒ Lưu Quý Kỳ từng viết: **“Nhà thơ gói tâm tình của mình vào trong thơ. Người đọc mở ra bỗng thấy tâm hồn của chính mình trong đó”**. Mỗi tác phẩm nghệ thuật giống như một bông hoa tuyệt sắc, mang trong mình chất mặn mòi của cuộc sống, hương thơm nồng nàn mà người sáng tạo gửi gắm. Với một trái tim giàu xúc cảm, người đọc cảm nhận được vẻ đẹp của bông hoa giữa chốn ban mai, tưới cho nó mạch nguồn dạt dào cảm xúc cùng tình người ủ kín bên trong.

9. “Viết văn là đem đến cho tâm hồn người ta đồng thời sự yên ổn và không yên ổn, cùng một lúc vừa cởi giải vừa gây băn khoăn thắc mắc” – **Nguyễn Minh Châu**

- “*Viết văn là đem đến cho tâm hồn người ta đồng thời sự yên ổn – cởi giải*”: Tác phẩm văn chương giúp người đọc nuôi dưỡng những tình cảm đẹp, khẳng định niềm tin vào phẩm giá con người, xây dựng niềm lạc quan đối với cuộc sống, biết trân trọng cái đẹp, cái thiện, cái chân thật.

- “*cùng một lúc vừa gây băn khoăn thắc mắc – không yên ổn*”: Thông qua tác phẩm, nhà văn phải đặt ra những vấn đề đáng trăn trở, để lại những câu hỏi về cái ác, cái xấu, về lẽ đời hay những mối đe dọa đối với con người...

⇒ **Ý kiến nhằm khẳng định**: Trách nhiệm của nhà văn là phải đem lại cho người đọc những nhận thức đa chiều về cuộc sống, nhằm hướng đến những giá trị nhân bản.

10. “Chỉ có người nào nói được với mọi người những điều mới mẻ, có ý nghĩa và thú vị, nhìn thấy những gì mà người khác không nhận ra, người đó mới có thể là nhà văn” – **Pautopxki**

- “*Những điều mới mẻ, có ý nghĩa và thú vị*”: Vấn đề tư tưởng độc đáo, sâu sắc, có giá trị nhân sinh lớn lao... được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật độc đáo

- “*Nhìn thấy những gì mà người khác không nhận ra*”: Cái nhìn cuộc sống mang tính khám phá và phát hiện của nhà văn.

⇒ Ý kiến của Pautopxki là một định nghĩa về nhà văn với phong cách nghệ thuật độc đáo.

11. “Tôi mong muốn những tác phẩm của tôi sẽ làm cho con người tốt hơn, tâm hồn trong sạch hơn, thức tỉnh tình yêu đối với con người và khát vọng tích cực đấu tranh cho lí tưởng nhân đạo và tiến bộ của loài người” – **Sô Lô Khốp**

- “*Tác phẩm văn học làm cho con người tốt hơn, tâm hồn trong sạch hơn*”: Văn học tác động tích cực tới tâm hồn người đọc, hướng con người đến những điều cao cả, những phẩm chất tốt đẹp.

- “*thức tỉnh tình yêu đối với con người và khát vọng tích cực đấu tranh cho lí tưởng nhân đạo và tiến bộ*”: Văn học giúp con người nhận thức được cái đúng – sai, thiện – ác, từ đó có những hành động đúng đắn để bảo vệ lẽ phải, sự công bằng; hướng tới giá trị sống cao đẹp, vì quyền lợi của dân tộc, cộng đồng.

⇒ Ý kiến trên đề cập đến sức mạnh của văn chương là khả năng thay đổi, nâng cao tư tưởng, tình cảm của con người; giúp họ ngày càng hoàn thiện hơn về phẩm chất, nhân cách, biết hướng tới những giá trị sống cao đẹp, nhân ái, tiến bộ. Đó là chức năng giáo dục của văn học.

12. “Tôi bắt đầu tin văn chương cũng có lửa, làm tan chảy những bức tường thép mà mỗi người tự dựng lên; văn chương cũng là băng, gắn kết những ốc – đảo – người thành một khối; văn chương cũng là nước, dịu dàng mà mãnh liệt vượt qua những rào cản của lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ...” – Nguyễn Ngọc Tư

- “*văn chương cũng có lửa, làm tan chảy những bức tường thép mà mỗi người tự dựng lên*”: văn chương mang trong mình sức nóng của tư tưởng, cảm xúc nên có khả năng tác động mạnh mẽ đến con người, cảm hóa con người.

- “*văn chương cũng là băng, gắn kết những ốc – đảo – người thành một khối*”: văn chương có khả năng gắn kết mối quan hệ giữa người với người, là sợi dây kết nối những tâm hồn đồng điệu.

- “*văn chương cũng là nước, dịu dàng mà mãnh liệt vượt qua những rào cản của lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ...*”: văn chương có sức sống bền bỉ, mãnh liệt và tầm ảnh hưởng sâu rộng.

⇒ **Qua các ẩn dụ:** Nước, lửa và băng, Nguyễn Ngọc Tư đã khẳng định vai trò, sức mạnh to lớn của văn chương nghệ thuật trong đời sống tinh thần của con người.

13. “Một nhà văn lớn quyết không thể chỉ mang một con dấu” – Buy-phông

- “*Con dấu*”:

+ Vật dụng tạo ra những dấu hiệu riêng để phân biệt giữa các tổ chức, cá nhân với nhau.

+ Ấn dụ chỉ nét riêng, độc đáo, đậm nét, mang tính bản quyền của mỗi tác giả thể hiện trong sáng tác của họ. Đó chính là cá tính sáng tạo, phong cách nghệ thuật của nhà văn.

- “*không thể chỉ mang một con dấu*”: Phong cách nghệ thuật của nhà văn không phải, không thể là bất biến mà cần có sự vận động, đổi mới, phát triển đa dạng.

⇒ **Ý kiến của Buy-phông nhấn mạnh:** Nhà văn lớn là nhà văn có phong cách nghệ thuật độc đáo, riêng biệt, không thể trộn lẫn; những nét phong cách đó vừa ổn định, thống nhất lại vừa đa dạng, phong phú, mới mẻ.

14. “Thơ có thể bất chợt, rất nhẹ nhàng, chạm tới những tầng sâu, những nơi âm thầm nhất của phận người” – Thanh Thảo

- “*Thơ chạm tới những tầng sâu, những nơi âm thầm nhất của phận người*”: Thơ phản ánh cuộc đời, con người nhưng không ở bề nổi, bên ngoài – thứ mà bất cứ ai cũng có thể

cảm, thấy được. Thơ nói lên nỗi đau của thân phận con người ở những góc khuất, những chiều sâu, những mảng tối. Từ đó đem đến cho người đọc niềm thương cảm sâu sắc.

-Tuy nhiên cách phản ánh của thơ không ồn ào, nặng nề mà “*bất chợt, nhẹ nhàng*”, thơ giúp người đọc nhìn ra được bản chất của đời sống, thấy được số phận con người một cách ngẫu nhiên và nhẹ nhàng nhất bằng cách người đọc từ thấu, tự cảm được.

⇒ Ý kiến của Thanh Thảo đề cập tới đặc trưng của văn học nói chung và thơ ca nói riêng là tiếng nói hướng về con người, đặc biệt là thân phận con người ở những chiều sâu, những góc khuất mà không phải ai cũng dễ dàng thấy được.

15. “Sáng tạo là một quá trình kép: nhà văn vừa sáng tạo ra thế giới vừa kiến tạo gương mặt mình” – Lev Tolstoy

- “*Sáng tạo ra thế giới*”:

+ “*Thế giới*” chính là thực tế của thời đại được nhà văn phản ánh trong tác phẩm dựa trên nền tảng sự thật của hiện thực đời sống, thể hiện tư tưởng thẩm mỹ cũng như phong cách nghệ thuật của nhà văn.

+ “*Sáng tạo ra thế giới*”: Là cách nhìn, cách cảm nhận riêng của nhà văn về hiện thực đời sống với những khám phá, phát hiện, khơi dậy những điều mới mẻ, tiềm ẩn trong hiện thực đời sống. Thế giới ấy vừa mang dấu ấn hiện thực nhưng lại chưa có bao giờ để phản ánh sâu sắc thực tế thời đại và con người.

- “*Kiến tạo gương mặt mình*”: Từ sự trải nghiệm hiện thực, nhà văn chắt lọc được những điều quý giá, đẹp đẽ của cuộc đời và con người để hoàn thiện bản thân. Đồng thời tạo ra nét khác biệt, dấu ấn riêng, cá tính sáng tạo trên trang văn của mình.

- “*Quá trình kép*”: Hai hoạt động song song, không tách rời, bổ sung, nâng đỡ nhau: khi tạo ra thế giới mới mẻ từ cách nhìn cách cảm của mình thì đồng thời nhà văn cũng thể hiện rõ cá tính sáng tạo, phong cách riêng trong cách phản ánh hiện thực để bộc lộ tư tưởng quan điểm nghệ thuật của mình. Chính phong cách độc đáo của tác giả khiến cho “*thế giới mới vừa được tạo lập*” trở nên cuốn hút đặc biệt.

⇒ Ý kiến trên nhấn mạnh bản chất của sáng tạo nghệ thuật và yêu cầu đối với người nghệ sĩ: nhà văn vừa tìm tòi, sáng tạo cái mới, cái chưa từng có trong phản ánh hiện thực, vừa hoàn thiện bản thân và tạo nên phong cách nghệ thuật của riêng mình

CHUYÊN MỤC: HỌC LÝ LUẬN VĂN HỌC QUA NHỮNG ĐOẠN VĂN HAY

1. Người nghệ sĩ phải sáng tác văn chương bằng đôi mắt nhìn thấu hiện thực bề bồng và trái tim âm áp của chính mình để dệt nên những vần thơ vàng óng ánh. Mỗi vần thơ của người nghệ sĩ phải là liều thuốc độc về trái tim. Con người đến với thơ ca để cảm nhận một nỗi đau da diết, cơn đau cắt xé trong từng tác thịt của chính mình, nỗi đau về thể xác hòa quyện với sự xoa dịu về tinh thần khiến cho con người thức tỉnh trước những mộng cảnh tối tăm, mịt mù của cuộc đời. Và từ nơi vực sâu thăm thẳm ấy, thì sẽ là kẻ mang những vần thơ sáng chói diễm lệ rọi đường và cứu vớt con người ra khỏi cái bóng đêm của mộng cảnh.
2. Một nhà văn, nếu cứ đi mãi trên những lối mòn, nếu cứ huyền thuyên mãi những điều người ta đã nói thì sẽ chẳng khác nào **“con ốc mượn hồn”** hay **“con chim nhại giọng”**. Những gì nhà văn ấy viết ra chắc chắn sẽ chết yểu và tên tuổi anh ta sẽ ngay lập tức sẽ bị lãng quên. Cái làm nên tên tuổi, khẳng định tầm vóc của người nghệ sĩ chính là **“giọng nói của riêng mình”**.
3. Chữ nghĩa không phải món rêu rao làm hàng suông cho cuộc đời, hoặc đọc véo von để phỉnh nịnh đôi tai thích nghe vần điệu, âm thanh, hoặc kích động tâm trí thích giật gân kỳ quái của những tâm hồn nông nổi. Chữ nghĩa tự thân phải hướng đến nhiệm vụ đền trả những bó lượm ngôn từ, kiến thức mà nó gặt hái trên cánh đồng giáo dục bằng cách gieo trồng lại chính chữ nghĩa cho cánh đồng đó. Hơn nữa bản phận của chữ nghĩa phải hướng đến chân lý, công lý, và đạo lý làm người.
4. Nhà văn không cứu rỗi cho riêng mình, anh phải mang lấy sứ mệnh tinh thần của văn nhân: cứu rỗi người khác. Nhà văn không viết văn cho riêng mình đọc, anh phải viết cho độc giả và vì độc giả của mình. Văn chương chỉ có nổi ý nghĩa và có nổi một chỗ đứng ở đời bởi vì nó tham dự vào cuộc đời như một nỗ lực cống hiến trái tim, khối óc của nhà văn; bởi nếu văn chương không làm được gì hơn là phun châu nhả ngọc những ngôn từ phù phiếm véo von vô bổ, thì văn chương quả là thứ xa xỉ vô ích vì nó chẳng mang lại được hiệu ứng thiết thực như mỹ phẩm son phấn của các quý bà quý cô. Bởi vậy, sứ mệnh của nhà văn là sứ mệnh ở trong đời sống, giữa đời sống và dưới trần gian – một sứ mệnh gạn đục khơi trong ngay ở giữa cuộc đời còn vẩn đầy bất công, đau khổ và bệnh hoạn.
5. Năm tháng tựa nước trôi, như cách nói của cổ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn thì: Ghé qua hết **“quán trọ ven đường”** rồi cũng sẽ trở về với cát bụi, tan biến như bọt biển; duy chỉ có những tác phẩm chân chính được ấp ôm, nuôi dưỡng từ hiện thực sẽ sống mãi với đời, với người; trở thành **“bản thảo không bao giờ cháy”**; khơi gợi lên cho người đọc rung lên những xúc cảm mãnh liệt, khai mở chiều kích tâm hồn.
6. Không ngại khó, không ngại khổ, cũng chẳng sợ nguy nan, mỗi nhà văn chân chính khi đặt dấu chân lên văn đàn đều khao khát đưa con tinh thần của mình trở thành **“một thứ khí giới thanh cao”** giúp cho hồn người thêm trong sạch và thanh khiết hơn, gỡ cửa trái tim và gửi gắm những giá trị tinh túy nhất mực đến độc giả, cho họ thấy **“toàn bộ cuộc đời mình đều hiện lên trang giấy”** như *Nguyễn Minh Châu* từng bộc bạch. Cho nên dù ở bất kì giai đoạn nào, người nghệ sĩ vẫn luôn sẵn sàng **“dâng máu này đang tươi”**, ngụp lặn sâu vào

mọi hang cùng ngõ hẻm của hiện thực cuộc sống, hóa thân thành người thợ lặn lạnh lùng nghề để khắc tạc lên trang văn – trang đời với đầy niềm yêu và nỗi nhớ trào dâng.

7. Hiện thực hiện lên **“trên từng dòng, từng trang”** không chỉ là những cung bậc cảm xúc hạnh phúc, những lát cắt màu hồng mà ẩn sâu bên trong là những góc khuất, những sự thật đầy cay đắng mà ta chẳng thể nào hình dung chỉ bằng mắt thường. May thay, thông qua lăng kính tinh tường tựa như muốn nhìn thấu **“muôn trùng, vạn kiếp”** của người nghệ sĩ, bức tranh hiện thực từ cuộc sống đã được bóc tách thành nhiều lớp lang ý nghĩa, sắc bén và nhiều **“chất thép”** hơn; góp phần **“chuyển xoay chế độ”, “phá tan cường quyền”** (*Sóng Hồng*).
9. Giống như cái cây xanh ngoài kia hút màu từ đất mẹ, tác phẩm văn học phải bắt rễ sâu chắc vào mảnh đất cuộc đời để từ đó tỏa ra những tán lá rộng, góp phần làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Hơn thế tác phẩm nghệ thuật phải là tiếng nói xuất phát từ những rung động chân thực của nhà văn trước hiện thực, nảy nở lên từ những tình cảm nhà văn dành cho con người. Nhà văn phải sống hết mình cho cuộc đời, biết đau đớn, cảm phần cùng những cảm xúc con người, biết sống cùng những ước mơ, khát vọng của mọi người quanh mình. Nếu thiếu đi trái tim đầy tình yêu thương của nhà văn thì cái hiện thực kia mãi mãi nằm trong yên lặng. Vâng, không có gì khác ngoài tình yêu và huyết của người nghệ sĩ đã làm nên giá trị cho tác phẩm.
10. “Thơ ca là tiếng hát của trái tim, là nơi dừng chân của tâm hồn, do đó không đơn giản mà cũng không thần bí, thiêng liêng... Thơ ca chân chính phải là nguồn thức ăn tinh thần nuôi tâm hồn phát triển, nó không được là thứ thuốc phiện tinh thần êm ái, nhỏ nhen, độc hại”.
11. Thi ca chính là sự mộng tưởng về một thế giới đã mất và một thế giới tí tẹo phía tương lai. Thi sĩ giống như người gieo hạt giống niềm tin trên cánh đồng mộng mơ. Hạt giống sẽ nhỏ nhoi và vô nghĩa đối với một người đang đói khát. Bài thơ chỉ là xác chữ phù phiếm nếu hình tượng thi ca không được tái tạo, hồi sinh trong thế giới tâm linh của bạn đọc.
12. Người nghệ sĩ luôn trăn trở về cái yên ổn **“nhật thức vô vị”** của văn chương hiện nay, và để đánh thức nghệ thuật lên đến đỉnh cao, thì việc cần thiết phải làm là lục tìm từ trong bóng tối của những thể nghiệm.
13. Quá trình lăn lộn giữa đời đã giúp người nghệ sĩ chuyển hóa nguồn nhựa sống đậm đặc chất hiện thực vào mạch nguồn văn chương của mình để mỗi trang viết của anh đều nóng hổi hơi thở thời đại.